

Số: 176 /KH-TTYT

Vĩnh Linh, ngày 09 tháng 2 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp
với các vùng, nhóm đối tượng năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về Thực hiện Chương trình truyền thông Dân số và Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

Nhằm thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch số 162/KH-TTYT ngày 09/02/2023 của TTYT huyện về Thực hiện công tác Dân số và phát triển huyện Vĩnh Linh năm 2023. Trung tâm Y tế huyện xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, nhóm đối tượng năm 2023 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân về thực hiện cuộc vận động sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

2. Yêu cầu:

Các hoạt động của chương trình phải được xây dựng phù hợp với đặc thù của từng địa phương, nhóm đối tượng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động về dân số và phát triển của địa phương, các xã, thị trấn phải chủ động lồng ghép các nội dung của chương trình điều chỉnh mức sinh với các hoạt động của các chương trình, đề án về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

II. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền

1.1. Mục đích:

Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch giảm mức sinh năm 2023.

1.2. Đối tượng tác động:

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

1.3. Chỉ tiêu:

- 100% các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BCD công tác Dân số và phát triển của xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện chương trình.

- 100% lãnh đạo Đảng, chính quyền xã, thôn, những người có uy tín trong cộng đồng được cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu đánh giá về thực trạng mức sinh của địa phương; kết quả thực hiện chương trình và chỉ đạo, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

1.4. Các hoạt động chủ yếu:

- Tập trung tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền, ban hành các kế hoạch thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh tại địa phương; các văn bản chỉ đạo thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

- Cung cấp kịp thời các thông tin, số liệu đánh giá về thực trạng mức sinh của địa phương và tình hình triển khai thực hiện các nội dung của chương trình cho lãnh đạo Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi về quy mô dân số:

2.1. Mục đích:

Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con đối với những vùng, nhóm đối tượng có mức sinh cao, góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

2.2. Đối tượng tác động:

Các cấp ủy đảng, chính quyền đoàn thể và toàn thể người dân; đối tượng ưu tiên: các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con; nam, nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn.

2.3. Chỉ tiêu:

- Tối thiểu có 90% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp đầy đủ các thông tin về lợi ích của việc sinh ít con và các thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

- 80% nam, nữ thanh niên được cung cấp các thông tin quy định của pháp luật về hôn nhân, gia đình; các thông tin kiến thức về tác hại của việc kết hôn và sinh con quá sớm, sinh quá dày ảnh hưởng đến sức khỏe và hạnh phúc gia đình và kiến thức liên quan về các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn...

- Tối thiểu có 4 thôn, khu phố tổ chức phát động xây dựng mô hình thôn, khu phố không sinh con thứ 3 trở lên; có 3 thôn, khu phố duy trì 3 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên.

2.4. Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức các buổi truyền thông, nói chuyện chuyên đề về Nghị quyết 21-NQ/TW và thực hiện mục tiêu điều chỉnh mức sinh.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn nhóm với các nội dung phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác truyền thông trên hệ thống truyền thanh xã, thôn; chú trọng thực hiện các phương tiện truyền thông trên mạng xã hội (zalo, facebook, tiktok...)

- Tập trung truyền truyền về lợi ích của sinh ít con, vận động việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình, quy mô gia đình nhỏ, không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày, không sinh nhiều con và không sinh quá muộn.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD ở những địa bàn khó khăn và mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

- Duy trì, nhân rộng mô hình xã, thôn, khu phố không có người sinh con thứ 3 trở lên.

- Tuyên truyền vận động trực tiếp các đối tượng tại hộ gia đình, cộng đồng thông qua đội ngũ CTV dân số, nhân viên y tế thôn bản...

- Tổ chức các hoạt động để phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng, gia đình, dòng họ như: trưởng các ban ngành đoàn thể ở thôn, khu phố, các gia làng, trưởng bản, trưởng các họ tộc...

3. Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích.

3.1. Mục đích:

Phát huy hiệu quả các chính sách hỗ trợ khuyến khích, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của chương trình.

3.2. Đối tượng tác động:

Các cấp ủy đảng, chính quyền các ngành, đoàn thể, cộng đồng và người dân.

3.3. Chỉ tiêu:

- 100% các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách của Nghị định 39/2015/NĐ-CP được chi trả kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- 100% các xã, thị trấn, thôn, khu phố thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND tỉnh.

3.4. Các hoạt động chủ yếu:

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

- Các chính sách thực hiện mục tiêu giảm sinh theo quy định của Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND ngày 3/7/2020 của HĐND tỉnh về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 gồm:

+ Chính sách khuyến khích xây dựng mô hình xã, phường, thị trấn, thôn, khu phố không có người sinh con thứ 3 trở lên.

+ Chính sách miễn phí dịch vụ KHHGD cho đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã thuộc khu vực II, khu vực III.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan.

4.1. Mục đích:

Phổ cập dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các nhóm đối tượng.

4.2. Đối tượng tác động:

Các cơ sở y tế công lập, cơ sở y tế tư nhân cung cấp các dịch vụ liên quan, cán bộ y tế, dân số các cấp, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

4.3. Chỉ tiêu:

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu thực hiện KHHGD đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.

- 100% trạm Y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện chương trình tiếp thị xã hội, xã hội hóa phương tiện tránh thai/dịch vụ KHHGD và hàng hóa theo đề án 818 của Bộ Y tế.

- Phần đầu toàn huyện đạt chỉ tiêu về thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại năm 2023 trên 90%.

- 90% xã thuộc địa bàn chiến dịch đạt 100% chỉ tiêu thực hiện gói dịch vụ KHHGD.

4.4. Các hoạt động chủ yếu:

- Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên tại trạm Y tế các xã, thị trấn để cung cấp các dịch vụ KHHGD kịp thời, an toàn, thuận lợi cho người dân.

- Đảm bảo miễn phí các phương tiện tránh thai: dụng cụ tử cung, thuốc uống tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, bao cao su tránh thai cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, thanh niên, vị thành niên.

- Miễn phí chi phí dịch vụ KHHGD và chi phí dịch vụ kỹ thuật cho các đối tượng tự nguyện đình sản, miễn phí dịch vụ đặt, tháo dụng cụ tử cung, cấy thuốc tránh thai, tiêm thuốc tránh thai.. cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và người dân tộc thiểu số sống tại các xã miền núi thuộc khu vực II, III. Xử lý tai biến theo chuyên môn y tế cho các đối tượng miễn phí dịch vụ KHHGD.

- Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ KHHGD theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng. Tập trung đẩy mạnh chương trình tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai và dịch vụ dân số - KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tăng cường hỗ trợ cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD lưu động tại những địa bàn trọng điểm, vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn qua chiến dịch cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/ KHHGD.

III. QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ, BÁO CÁO.

1. Thu thập thông tin và thống kê báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ thống kê báo cáo chuyên ngành dân số.

2. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Công văn số 64/CCDS-DS ngày 11/6/2021 của Chi cục dân số tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại công văn số 582/SYT-KHTC ngày 22/4/2021 của Sở Y tế.

- Đề có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giám sinh của địa phương. Trung tâm Y tế huyện đề nghị trạm Y tế các xã, thị trấn định kỳ hàng quý báo cáo,

thống kê số liệu về biến động sinh tại địa phương mình (theo phụ lục đính kèm); báo cáo gửi về Trung tâm Y tế (qua phòng Dân số) trước ngày 05 của tháng cuối quý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí được bố trí từ nguồn hỗ trợ công tác Dân số và phát triển theo Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND tỉnh.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng năm 2023. Trung tâm Y tế huyện đề nghị trạm Y tế, cán bộ dân số các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình phù hợp với từng địa phương. /.

Nơi nhận

- Chi cục Dân số KHHGD tỉnh;
- BCD công tác Dân số & phát triển huyện;
- TYT các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Tùng

